

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị M, nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Ông LIANG,EN-HUI, nơi cư trú: Nhà số A, đường L, cụm A, phường N, T, KAOHSIUNG, Đài Loan.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn - bà Hoàng Thị M, bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) của bị đơn - ông L,EN-HUI thống nhất trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng ngày 22 tháng 4 năm 2005. Sau khi kết hôn bà M và ông L,EN-HUI về Đài Loan sinh sống, cuộc sống gia đình vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 4/2012, do mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu trầm trọng, thường xuyên cãi vã do bất đồng về ngôn ngữ, tính cách không hợp nhau, chênh lệch lớn về tuổi tác nên bà M bỏ về

Việt Nam. Vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho ông bà được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, ông bà giữ nguyên yêu cầu như trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và không có sự thay đổi nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn. Nguyên đơn bà Hoàng Thị M có ĐKKHTT tại Hải Phòng, bị đơn ông LIANG,EN-HUI hiện nay đang sinh sống ở Đài Loan. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng ngày 22 tháng 4 năm 2005, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Sau khi kết hôn bà M và ông L,EN-HUI về Đài Loan sinh sống, cuộc sống gia đình vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 4/2012, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng về ngôn ngữ, tính cách không hợp nhau, chênh lệch lớn về tuổi tác nên bà M bỏ về Việt Nam. Vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cùng thuận tình ly hôn nên căn cứ vào Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI.

[4] Về con chung: Bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị M và ông LIANG,EN-HUI được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI được ly hôn.
2. Về con chung: Bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị M và ông L,EN-HUI không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000237 ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà Hoàng Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo:
Bà Hoàng Thị M (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Ông LIANG,EN-HUI (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Luyên

Phạm Mạnh Hùng

Nguyễn Xuân Tuyền

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

DANH SÁCH GỬI BƯU ĐIỆN

(Bản án HNST số 89/16.4.2024)

1. Sở Tư pháp TP. Hải Phòng, địa chỉ: **G L, L, N, Hải Phòng.** **RC 18**
210863 6 VN

Người gửiXác nhận của bưu điện

Trần Thị Thu Huệ

DANH SÁCH GỬI BƯU ĐIỆN

(Bản án HNST số 89/16.4.2024)

1. Sở Tư pháp TP. Hải Phòng, địa chỉ: **G L, L, N, Hải Phòng.** **RC 18**
210863 6 VN

Người gửiXác nhận của bưu điện

Trần Thị Thu H